

MÔ HÌNH THỬ NGHIỆM PHÁP LÝ CÓ KIỂM SOÁT TRONG FINTECH: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHO VIỆT NAM

TS. Đào Tuyết Lan* - Ths. Nguyễn Minh Ngọc**

Bài viết phân tích vai trò của mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát trong quản lý hoạt động đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ tài chính (FinTech). Thông qua việc tổng hợp và đối chiếu kinh nghiệm triển khai tại các quốc gia như Vương quốc Anh, Singapore, Úc và UAE, bài viết nhận diện các yếu tố cốt lõi góp phần vào hiệu quả vận hành mô hình thử nghiệm: phạm vi thử nghiệm, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng, cách tiếp cận pháp lý linh hoạt và cơ chế phối hợp liên ngành. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất định hướng chính sách cho Việt Nam nhằm xây dựng một khung mô hình thử nghiệm pháp lý phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển hệ sinh thái FinTech bền vững và thích ứng với sự thay đổi công nghệ nhanh chóng.

• Từ khóa: đổi mới tài chính; fintech; khung pháp lý.

This paper analyzes the role of Regulatory Sandboxes in managing innovation in financial technology (FinTech). By reviewing sandbox implementations in the UK, Singapore, Australia, and the UAE, it identifies key success factors including test scope, consumer protection mechanisms, flexible regulatory approaches, and inter-agency coordination. The study proposes policy directions for Vietnam to design a sandbox framework that fits the country's FinTech ecosystem and supports sustainable innovation amidst fast-evolving technologies.

• Key words: sandbox; financial innovation; legal framework.

Ngày nhận bài: 13/6/2025

Ngày gửi phản biện: 20/6/2025

Ngày chấp nhận đăng: 29/9/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i298.19>

1. Giới thiệu

Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ tài chính (FinTech) đang đặt ra thách thức cho các hệ thống quản lý tài chính truyền thống. Các mô hình kinh doanh và sản phẩm mới như cho vay ngang hàng (P2P Lending), tài sản số (digital assets), ngân hàng số, dữ liệu mở (Open API) và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tài chính buộc các cơ quan quản lý phải tìm kiếm cách tiếp cận linh hoạt, kịp thời và có khả năng phản ứng với rủi ro đang thay đổi. Trong bối cảnh đó, mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát nổi lên như một công cụ chính sách hữu hiệu, cho phép doanh

nh nghiệp thử nghiệm sản phẩm trong môi trường có kiểm soát mà không phải tuân thủ ngay toàn bộ quy định hiện hành.

Tại Việt Nam, FinTech đã ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ với hơn 260 doanh nghiệp hoạt động tính đến năm 2023, tăng 197% so với năm 2017 (InnReg, 2024). Tuy nhiên, các quy định pháp lý chưa theo kịp với sự đa dạng và phức tạp của đổi mới công nghệ, đặc biệt là trong các lĩnh vực chưa được định danh rõ ràng như tài sản số, AI tài chính, hay blockchain (Dang & Pham, 2021; Pham et al., 2022). Việc Chính phủ công bố Dự thảo Nghị định về mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng vào tháng 3 năm 2024 là một bước khởi đầu quan trọng, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế về phạm vi, phương pháp tiếp cận và cơ chế phối hợp.

Bài viết này được thực hiện nhằm làm rõ khái niệm, chức năng và cấu trúc lý thuyết của cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, từ đó phân tích kinh nghiệm triển khai tại một số quốc gia tiêu biểu để rút ra các bài học chính sách cho Việt Nam. Nội dung chính tập trung vào ba vấn đề: (i) hệ thống hóa cơ sở lý thuyết và mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát; (ii) phân tích thực tiễn toàn cầu; (iii) đề xuất giải pháp xây dựng và vận hành cơ chế kiểm soát phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát là một công cụ thuộc quản trị đổi mới (innovation governance), cho phép các công ty FinTech thử

* Trường ĐH Văn Lang; email: lan.dt@vlu.edu.vn

** Phòng Tài chính & Kế toán, Pizza 4P's, TP. Hồ Chí Minh; email: ngocminhnguyen2205@gmail.com

nghiệm sản phẩm trong khung pháp lý linh hoạt, có giới hạn về quy mô và thời gian (Almack, 2023). Theo Fenwick et al. (2024), mô hình này giúp điều chỉnh luật pháp thông qua vòng lặp học hỏi từ thực tiễn là Thử nghiệm - Đúc kết - Điều chỉnh “test, learn, regulate”.

Bốn yếu tố cấu thành chính gồm: phạm vi thử nghiệm, cách tiếp cận pháp lý theo rủi ro, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng, và phối hợp giám sát liên ngành (Dang & Pham, 2021; Pham et al., 2022)..

Thứ nhất, phạm vi thử nghiệm cần đủ rộng để không loại trừ các lĩnh vực công nghệ tài chính mới nổi như tài sản số, dữ liệu mở, trí tuệ nhân tạo, hay các mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số (Pham et al., 2022). Việc giới hạn mô hình thử nghiệm pháp lý trong các lĩnh vực truyền thống có thể làm giảm hiệu quả chính sách và kìm hãm tiềm năng đổi mới.

Thứ hai, cách tiếp cận quản lý cần mang tính thích ứng, phân loại theo rủi ro (risk-based approach), tạo điều kiện miễn trừ pháp lý tạm thời cho doanh nghiệp thử nghiệm trong điều kiện có kiểm soát (Almack, 2023). Trong khi một số quốc gia áp dụng mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát theo kiểu “cohort” theo kỳ, những khung lý thuyết hiện đại đề xuất hình thức mở liên tục, đồng thời khuyến khích tương tác sớm giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý (Fenwick et al., 2024).

Thứ ba, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng là nguyên tắc cốt lõi, bao gồm: thông tin minh bạch, giới hạn thử nghiệm, điều kiện chấp thuận rủi ro từ người dùng, và cam kết hoàn trả tổn thất trong trường hợp vượt ngưỡng rủi ro (Net & Minh, 2021; Pham et al., 2022). Đây là cơ chế để kiểm tra “khả năng chịu đựng xã hội” đối với các hình thức đổi mới có tính đột phá.

Thứ tư, năng lực giám sát và phối hợp liên ngành đóng vai trò quyết định hiệu quả vận hành của mô hình. Việc thiếu cơ chế phối hợp giữa ngân hàng trung ương, cơ quan bảo vệ người tiêu dùng, quản lý dữ liệu, an ninh mạng và công nghệ thông tin có thể dẫn đến xung đột chính sách và làm giảm hiệu quả giám sát (Dang & Pham, 2021; Generis, 2024).

2.2. Tổng quan nghiên cứu

Các nghiên cứu gần đây đã đặt nền móng lý luận và chính sách ban đầu cho việc áp dụng mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát trong lĩnh

vực công nghệ tài chính. Almack (2023) tiếp cận mô hình thử nghiệm như một công cụ thúc đẩy đổi mới có trách nhiệm, nhấn mạnh vai trò của nó trong việc cân bằng giữa rủi ro tài chính và khuyến khích sáng tạo dưới sự kiểm soát của cơ quan quản lý. Ở góc nhìn rộng hơn, Fenwick, Vermeulen và Corrales Compagnucci (2024) coi mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát là một biểu hiện điển hình của mô hình “quy định thích nghi” trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo và công nghệ đột phá ngày càng phức tạp, yêu cầu nhà nước cần có năng lực phản ứng chính sách linh hoạt, theo hướng “học cùng thị trường”. Tại Việt Nam, Generis (2024) cung cấp phân tích thực tiễn về hệ thống quy định liên quan đến FinTech, cho thấy rằng mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát vẫn đang trong giai đoạn xây dựng và thiếu các hướng dẫn triển khai cụ thể. Dang và Pham (2021) tập trung phân tích quá trình hình thành khuôn khổ pháp lý cho FinTech ở Việt Nam, trong đó xác định mô hình thử nghiệm là một giải pháp tiềm năng nhằm xử lý sự lạc hậu tương đối của quy định so với công nghệ. Pham, Doan và Nguyen (2022) nghiên cứu cách hệ thống pháp luật Việt Nam đang thích ứng với sự nổi lên của FinTech, song mới chỉ đề cập đến mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát ở mức định hướng chung, chưa có đánh giá chi tiết về cơ chế thực thi. Bên cạnh đó, Bui (2021) và Vu Thanh Minh (2021) đều khẳng định nhu cầu thiết lập cơ chế có kiểm soát để thử nghiệm chính sách trong môi trường công nghệ thay đổi nhanh, nhưng các nghiên cứu này chủ yếu dừng lại ở mô tả hiện trạng, thiếu khung phân tích lý thuyết và chưa chỉ rõ điều kiện vận hành cụ thể. Từ tổng quan trên có thể thấy, khoảng trống nghiên cứu hiện tại nằm ở chỗ thiếu sự phân tích hệ thống và so sánh quốc tế sâu để xây dựng một mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát phù hợp với đặc thù pháp lý, kỹ thuật và thể chế của Việt Nam mà bài viết này hướng đến giải quyết.

3. Kinh nghiệm quốc tế trong cơ chế thử nghiệm có kiểm soát

Mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát đã được triển khai rộng rãi tại nhiều quốc gia nhằm tạo môi trường thử nghiệm có kiểm soát cho các mô hình FinTech mới, đồng thời duy trì khả năng giám sát và bảo vệ người tiêu dùng. Kinh nghiệm từ Vương quốc Anh, Singapore, Úc và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) cho thấy

hiều thực tiễn có giá trị cho Việt Nam trong quá trình xây dựng và triển khai Mô hình.

Tại Vương quốc Anh, Cơ quan Quản lý Tài chính (FCA) là đơn vị đầu tiên triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát vào năm 2015. Thử nghiệm pháp lý có kiểm soát hoạt động theo mô hình nhóm thử nghiệm định kỳ (cohort), với cơ chế hỗ trợ pháp lý riêng và cấp phép có giới hạn cho doanh nghiệp. Với hơn 140 công ty tham gia tính đến năm 2021, mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát tại Anh đã giúp rút ngắn thời gian gia nhập thị trường và thúc đẩy hợp tác công - tư hiệu quả (FCA, 2021).

Tại Singapore áp dụng mô hình linh hoạt hơn thông qua hình thức nộp đơn liên tục (rolling application). Một điểm nổi bật là mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát - quy trình nhanh dành cho sản phẩm rủi ro thấp. Mô hình này hỗ trợ các công ty triển khai nhanh các dịch vụ mới, đặc biệt trong lĩnh vực tư vấn tự động (robo-advisory) và thanh toán số. Tính đến 2023, hệ sinh thái FinTech tại Singapore đã có hơn 1.000 doanh nghiệp hoạt động, phần lớn được hưởng lợi từ chính sách mô hình thử nghiệm pháp lý mở (MAS, 2022).

Úc phát triển cơ chế thử nghiệm có kiểm soát theo hướng miễn trừ giấy phép tạm thời trong tối đa 24 tháng cho các sản phẩm tài chính mới. Mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát nâng cao được giới thiệu từ năm 2020 mở rộng đối tượng tham gia và cho phép các doanh nghiệp quốc tế thử nghiệm dịch vụ tại Úc. Đây là nền tảng giúp nhiều mô hình như “mua trước - trả sau” (BNPL) phát triển và mở rộng ra thị trường quốc tế (ASIC, 2020).

UAE áp dụng mô hình đa trung tâm, mỗi khu vực tài chính như ADGM và DFSA vận hành mô hình thử nghiệm pháp lý riêng. Đáng chú ý là RegLab tại ADGM tập trung hỗ trợ các giải pháp dựa trên blockchain và tài sản số. Một số công ty như BitOasis đã chuyển đổi thành đơn vị được cấp phép sau khi thử nghiệm thành công. Mô hình linh hoạt, mở cửa với quốc tế và chú trọng công nghệ mới là điểm mạnh của mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát tại UAE (ADGM, 2023).

Các kinh nghiệm quốc tế cho thấy: phạm vi thử nghiệm rộng, cơ chế pháp lý linh hoạt, quy trình phê duyệt rút gọn và cơ sở hạ tầng hỗ trợ

là các yếu tố then chốt góp phần thành công của mô hình - đồng thời là những gợi ý thực tiễn thiết thực cho Việt Nam trong quá trình xây dựng khung quản lý đổi mới trong FinTech.

4. Hiện trạng khung pháp lý FinTech tại Việt Nam

Ngành FinTech tại Việt Nam đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ, được thúc đẩy bởi tỷ lệ phổ cập điện thoại thông minh cao và sự bùng nổ của thương mại điện tử. Tính đến năm 2023, Việt Nam có hơn 260 công ty FinTech, cung cấp các dịch vụ từ thanh toán số (digital payments) đến giải pháp blockchain. Đặc biệt, lĩnh vực thanh toán số đã chứng kiến sự tăng trưởng ấn tượng, với khối lượng giao dịch tăng 152,8% và giá trị thị trường tăng từ 0,7 tỷ USD lên 4,5 tỷ USD trong giai đoạn 2018-2022 (InnReg., 2024).

Mặc dù phát triển nhanh chóng, khung pháp lý FinTech của Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn sơ khai. Trước đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quan điểm thận trọng đối với kiểm soát tiền tệ. Tuy nhiên, nhằm thúc đẩy tài chính toàn diện và hướng tới xã hội không dùng tiền mặt, chính sách quản lý đang dần chuyển đổi theo hướng cởi mở hơn để vừa khuyến khích đổi mới vừa đảm bảo bảo vệ người tiêu dùng và an ninh mạng.

Một bước tiến quan trọng trong khung pháp lý FinTech của Việt Nam là giới thiệu mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát. Tháng 3/2024, Ngân hàng Nhà nước đã công bố dự thảo nghị định, đề xuất một môi trường thử nghiệm có kiểm soát dành cho các giải pháp FinTech trong lĩnh vực ngân hàng (Vietnam News, 2024). mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát này tập trung vào ba lĩnh vực chính: (1) Xếp hạng tín dụng (Credit Scoring); (2) Giao diện lập trình ứng dụng mở (Open APIs) và (3) Cho vay ngang hàng (Peer-to-Peer - P2P Lending). Sáng kiến này nhằm thúc đẩy đổi mới tài chính, cung cấp một nền tảng thử nghiệm cho các công nghệ tài chính mới, đồng thời đảm bảo bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

Mặc dù mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát tại Việt Nam đánh dấu bước tiến quan trọng, khung pháp lý hiện tại vẫn còn nhiều hạn chế. Phạm vi thử nghiệm vẫn chưa bao quát các lĩnh vực ứng dụng blockchain và các công nghệ mới nổi khác. Bên cạnh đó, thiếu các quy định toàn

diện cho nhiều hoạt động FinTech, đặc biệt là những lĩnh vực ngoài thanh toán, gây khó khăn cho các công ty khởi nghiệp trong việc xác định quy chuẩn tuân thủ. Mặc dù cách tiếp cận thận trọng của Chính phủ giúp duy trì ổn định tài chính, nhưng cũng có thể hạn chế đổi mới trong các lĩnh vực chưa được quản lý rõ ràng.

Để giải quyết những thách thức này, Ngân hàng Nhà nước đặt mục tiêu xây dựng khung pháp lý hoàn chỉnh, tập trung vào các công nghệ then chốt như: e-KYC (định danh khách hàng điện tử); Open APIs (giao diện lập trình ứng dụng mở); Dữ liệu lớn (Big Data); Trí tuệ nhân tạo (AI); Blockchain và Điện toán đám mây (Cloud Computing) (Dang, L. C., 2020). Định hướng này thể hiện cam kết của Chính phủ trong việc thích ứng với tiến bộ công nghệ và tạo ra một môi trường thuận lợi cho đổi mới FinTech.

5. Kết luận và khuyến nghị

Mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát là một mô hình quản lý đổi mới quan trọng trong bối cảnh công nghệ tài chính phát triển nhanh, đặc biệt tại các quốc gia đang hoàn thiện khung pháp lý như Việt Nam. Nghiên cứu này cho thấy rằng để mô hình thử nghiệm pháp lý vận hành hiệu quả, cần đảm bảo đồng thời bốn điều kiện: phạm vi thử nghiệm mở rộng theo hướng bao trùm đổi mới công nghệ, cách tiếp cận linh hoạt về pháp lý dựa trên phân loại rủi ro, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng rõ ràng và hệ thống phối hợp giám sát liên ngành có năng lực.

Trong khi nhiều quốc gia đã xây dựng mô hình thử nghiệm pháp lý như một không gian thể chế để thử - học - sửa - điều chỉnh chính sách, thì mô hình tại Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn sơ khởi, với nhiều giới hạn về nội dung và năng lực thực thi. Trên cơ sở tổng hợp và phân tích kinh nghiệm quốc tế, bài viết đề xuất bốn khuyến nghị chính cho Việt Nam:

Thứ nhất, mở rộng phạm vi mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát bao gồm các lĩnh vực công nghệ tài chính mới nổi như blockchain, tài sản số, InsurTech và AI tài chính nhằm không bỏ sót đổi mới tiềm năng.

Thứ hai, áp dụng mô hình phân loại rủi ro để xây dựng cơ chế miễn trừ pháp lý tạm thời, hỗ trợ doanh nghiệp thử nghiệm sản phẩm có rủi ro thấp mà vẫn đảm bảo giám sát hiệu quả.

Thứ ba, quy định cụ thể cơ chế bảo vệ người tiêu dùng trong giai đoạn thử nghiệm, bao gồm giới hạn thử nghiệm, trách nhiệm giải trình, và an toàn dữ liệu cá nhân.

Thứ tư, thiết lập một đầu mối điều phối mô hình thử nghiệm pháp lý cấp quốc gia, có sự tham gia của các bộ, ngành liên quan như Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an nhằm đảm bảo tính minh bạch, liên ngành và thích ứng chính sách.

Mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát đã chứng minh là một công cụ chính sách hiệu quả để quản lý đổi mới trong lĩnh vực công nghệ tài chính, đặc biệt trong bối cảnh các mô hình kinh doanh mới nổi liên tục đặt ra thách thức cho hệ thống pháp lý truyền thống. Qua phân tích kinh nghiệm tại các quốc gia như Vương quốc Anh, Singapore, Úc và UAE, bài viết cho thấy rằng sự thành công của mô hình thử nghiệm pháp lý phụ thuộc vào bốn yếu tố then chốt: phạm vi thử nghiệm rộng, khung pháp lý linh hoạt, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng rõ ràng và năng lực phối hợp giám sát liên ngành. Mô hình thử nghiệm pháp lý có kiểm soát không chỉ là công cụ thử nghiệm kỹ thuật, mà còn là đòn bẩy thể chế giúp Việt Nam chủ động quản lý đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh tài chính trong kỷ nguyên số.

Tài liệu tham khảo:

- Almack, W. (2023). *Fostering responsible innovation in fintech*. *Loy. LAL Rev.*, 56, 227.
- Fintech a promising industry in Việt Nam: Insiders. *Vietnam News*. (2023).
- Dang, L. C., & Pham, M. N. T. (2021). *Vietnam's evolving regulatory framework for fintech*. ISEAS - Yusof Ishak Institute.
- Bui, T. L. (2021). *Fintech in Vietnam*. *Vietnam Law Review*.
- Net, L., & Minh, V. T. (2021). *Fintech in Vietnam: Regulatory regime*.
- Vu Thanh Minh. (2021). *Analysis of Fintech Market and its Regulations in Vietnam*.
- Generis. (2024). *The Regulatory Framework for Digital Payments and Fintech Companies in Vietnam*.
- Pham, H. T., Doan, M. D., & Nguyen, H. H. (2022). *How Vietnam legally adapts to the emergence of Fintech*. *Vietnam Law & Legal Forum*.
- Fenwick, M., Vermeulen, E. P. M., & Corrales Compagnucci, M. (2024). *Business and Regulatory Responses to Artificial Intelligence: Dynamic Regulation, Innovation Ecosystems and the Strategic Management of Disruptive Technology*.
- Abu Dhabi Global Market (ADGM). (2023). *RegLab: FinTech Regulatory Sandbox*.
- Australian Securities and Investments Commission (ASIC). (2020). *Enhanced regulatory sandbox framework*.
- BitOasis. (2023). *BitOasis secures full regulatory approval in UAE after sandbox participation*.
- Financial Conduct Authority (FCA). (2021). *Regulatory sandbox lessons learned report*.
- Monetary Authority of Singapore (MAS). (2022). *FinTech regulatory sandbox framework and Sandbox Express*.
- Revolut. (2022). *Revolut's growth and impact from regulatory sandbox participation*.
- United Arab Emirates Financial Services Authority (UAE-FSA). (2023). *Blockchain innovation through regulatory sandbox testing*.
- InnReg. (2024). *Vietnam fintech trends: Top companies, growth and analysis*. *Fintech Compliance Consulting*.
- Vietnam News. (2024). *Regulatory sandbox to be developed for three fintech solutions only*.